

Số/No: 01/2024/TT ĐHĐCĐ – CMC

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**  
**PROPOSAL TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2024**  
**CMC CORPORATION**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023  
*Re: Approval of Audited Financial Statements and Profit Distribution for the fiscal year 2023*

Kính thưa quý vị cổ đông,  
*Respectfully to the Shareholders,*

Căn cứ/ Pursuant to:

- ✓ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 was passed by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam dated June 17, 2020;*
- ✓ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC  
*Corporate Charter of CMC Corporation*
- ✓ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam  
*The consolidated financial statements for 2023 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*
- ✓ Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.  
*The separate financial statements for 2023 have been audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd*

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

*The Board of Directors respectfully proposes to the General Meeting of Shareholders the followings:*



Website



Facebook



LinkedIn



**I. Thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2023**

*To approve the audited financial statements of CMC Corporation of fiscal year 2023*

**1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán như sau:**

*To Approve the audited consolidated financial statements of CMC Corporation in 2023:*

**a. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Profit and loss statement**

Đơn vị/Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Description	Mã số Code	Năm tài chính 2023 Fiscal year 2023 (01/04/2023 – 31/03/2024)	Năm tài chính 2022 Fiscal year 2022 (01/04/2022 – 31/03/2023)	Tăng trưởng Growth (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ Net revenue from sales of goods and rendering of services	10	7.341.773.438.715	7.663.639.988.580	-4%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Gross profit from sales of goods and rendering of services	20	1.374.598.714.865	1.440.837.242.025	-5%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế Accounting profit before tax	50	461.188.457.235	402.165.884.654	15%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN Net profit after tax	60	401.878.448.972	355.088.776.946	13%
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ Net profit after tax attributable to shareholders of the parent	61	336.518.503.183	310.516.859.797	8%

**b. Bảng cân đối kế toán/ Balance sheet**

Đơn vị/ Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Description	Mã số Code	31/03/2024	31/03/2023	Tăng trưởng Growth (%)
A	Tài sản ngắn hạn / Current assets	100	3.172.994.142.785	3.535.833.245.440	-10%
B	Tài sản dài hạn / Non-current assets	200	3.680.778.687.113	3.026.037.895.720	22%
	Tổng cộng tài sản / Total assets	270	6.853.772.829.898	6.561.871.141.160	4%
A	Nợ phải trả / Liabilities	300	3.509.624.914.652	3.439.128.592.930	2%
B	Vốn chủ sở hữu / Owners's equity	400	3.344.147.915.246	3.122.742.548.230	7%
	Tổng cộng nguồn vốn / Total equity	440	6.853.772.829.898	6.561.871.141.160	4%

**2. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2023 đã được kiểm toán như sau:**



Website



Facebook



LinkedIn



**To Approve the audited separate financial statements of CMC Corporation in 2023**

**a. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Profit and loss statement**

Đơn vị/ Unit: VNĐ

STT No.	CHỈ TIÊU Description	Mã số Code	Năm tài chính 2023 Fiscal year 2023 (01/04/2023 – 31/03/2024)	Năm tài chính 2022 Fiscal year 2022 (01/04/2022 – 31/03/2023)	Tăng trưởng Growth (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ Net revenue from sales of goods and rendering of services	10	218.274.581.481	221.855.552.594	-2%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Gross profit from sales of goods and rendering of services	20	105.595.535.138	125.171.725.735	-16%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế Accounting profit before tax	50	258.968.590.157	219.288.831.970	18%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN Net profit after tax	60	258.910.593.817	218.267.956.439	19%

**b. Bảng cân đối kế toán/ Balance Sheet**

Đơn vị/ Unit: VNĐ

STT No.	CHỈ TIÊU Description	Mã số Code	31/03/2024	31/03/2023	Tăng trưởng Growth(%)
A	Tài sản ngắn hạn / Current assets	100	566.824.466.792	742.738.499.288	-24%
B	Tài sản dài hạn / Non-current assets	200	2.631.679.362.887	2.066.977.934.424	27%
	Tổng cộng tài sản / Total assets	270	3.198.503.829.679	2.809.716.433.712	14%
A	Nợ phải trả / Liabilities	300	1.011.360.262.436	748.667.468.927	35%
B	Vốn chủ sở hữu / Owners's equity	400	2.187.143.567.243	2.061.048.964.785	6%
	Tổng cộng nguồn vốn / Total equity	440	3.198.503.829.679	2.809.716.433.712	14%

Thông tin chi tiết kính đề nghị Quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của năm 2023 đã kiểm toán của công ty.

For further information, please refer to the audited separate financial statements and the audited consolidated financial statements for FY2023 of the company

**II. Phân phối lợi nhuận năm 2023/ Profit Distribution for 2023**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn tập đoàn;  
Separate profit and loss statement and consolidated profit and loss statement
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp;  
Circular 200/2014/TT-BTC on guidelines accounting policies for enterprises



Website



Facebook



LinkedIn



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

*The Board of Directors Respectfully proposes the General Meeting of Shareholders to approve the profit distribution plan in 2023 as follows:*

Đơn vị/ Unit: VNĐ

TT No.	CHỈ TIÊU Description	Tỷ lệ (%)	Năm 2023 Fiscal year 2023	Kế hoạch 2023 (Mục tiêu) Plan 2023 (Target)	Tỷ lệ Rate	Kế hoạch 2023 (Cơ sở) Plan 2023 (Baseline)	Tỷ lệ Rate
1	Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) / <i>Earning after tax (Separated FS)</i>		258.910.593.817	269.502.883.987	96%	248.758.773.440	104%
2	Trích lập các quỹ năm 2023 (*) / <i>Funds appropriation 2023</i>		(46.603.906.887)	(48.510.519.118)	96%	(44.776.579.219)	104%
	Trong đó / <i>In which</i>						
	- Trích quỹ KHCN / <i>Scientific and technological development fund</i>	-10%	(25.891.059.382)	(26.950.288.399)	96%	(24.875.877.344)	104%
	- Trích quỹ KTPL / <i>Bonus and welfare fund</i>	-7%	(18.123.741.567)	(18.865.201.879)	96%	(17.413.114.141)	104%
	- Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS / <i>Bonus for BOD &amp; BOS</i>	-1%	(2.589.105.938)	(2.695.028.840)	96%	(2.487.587.734)	104%
3	Lợi nhuận năm 2023 sau khi trích lập các quỹ / <i>Remaining profit 2023 after distributing funds (3) = (1) + (2)</i>		212.306.686.930	220.992.364.870	96%	203.982.194.221	104%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2022 / <i>Remaining undistributed profit after tax 2022</i>		3.900.473.026	3.868.223.826	101%	3.868.223.826	101%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2024 sau khi trích lập các quỹ / <i>Undistributed profit after tax at 31/03/2024 after distributing funds (5) = (3) + (4)</i>		216.207.159.956	224.860.588.696	96%	207.850.418.047	104%
6	Số lượng cổ phần tại ngày 21/06/2023 (**) / <i>Number of shares at 21/06/2023</i>		190.439.296	190.052.192	100%	190.052.192	100%
7	Đề xuất cổ tức bao gồm / <i>Proposed dividend payment including</i>	11,0%	209.483.225.600	209.057.411.622	100%	190.052.192.384	110%
	Cổ tức bằng cổ phiếu / <i>In stocks</i>	11,0%	209.483.225.600				

(\*) Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/07/2023/ According to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2023/ NQ-DHDCD dated July 26, 2023.

(\*\*) Ngày Công ty hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu ESOP (Đợt 2)/The date the Company completes the procedures for increasing charter capital after issuing ESOP shares (Phase 2).



Website



Facebook



LinkedIn



- ✓ Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2023 như sau:

*BOD propose Annual General Meeting of Shareholders to approve the above profit distribution plan and dividend payment to shareholders for FY 2023 as follows:*

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023/ : **11%**  
*Dividend ratio for FY 2023*
2. Hình thức chi trả / *Payment* : 11% bằng cổ phiếu / *11% in stocks.*
3. Mục đích chi trả bằng cổ phiếu : Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư, tăng vốn cho các đơn vị  
/ *Purpose of payment dividend* thành viên, tài trợ dự án: CMCUni (dự án giáo dục), CMC  
*by stock* Telecom (dự án Data Center), CMC Global (mở rộng thị trường) và các dự án hạ tầng kỹ thuật/ *to increase charter capital to reinvest, increase capital for components, sponsor projects: CMC Uni (educational project), CMC Telecom (Data Center project), CMC Global (market expansion) and technical infrastructure projects.*
4. Phương án xử lý cổ phần lẻ / : Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn  
*Fractional shares solution* xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ/  
*Shares issued for dividend payment will be rounded down to the nearest whole number, and the fractional part will be discarded*

- ✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông cụ thể như sau:

*Authorize the Board of Directors to decide the time and implement the procedures for dividends payment of 2023 as bellow:*

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông Công ty;  
*Decide on the timing of stock issuance for dividend payment for the year 2023;*
- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.  
*Proceed with the procedures and the necessary documents for the stock issuance with the State Securities Commission and related agencies.*
- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



Website



Facebook



LinkedIn



*Determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay stocks dividend, report to authority and disclose information according to the provisions of law.*

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

*Proceed with the procedures for registration and additional listing at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

*Proceed with the procedures and necessary documents to change the contents of business registration.*

- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2023.

*Amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures for issuing shares for dividend payment in 2023.*

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

**Kindly submit for your approval**

**Trân trọng cảm ơn !**

**Sincerely,**

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

**TM. Hội đồng quản trị**

**For and On behalf of BoD**

**Chủ tịch/ Chairman**



**Nguyễn Trung Chính**



Website



Facebook



LinkedIn